**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN**
**TIẾNG ANH CHUYÊN NGÀNH BẢO HIỂM 2**
*(Ban hành theo Quyết định số: 752 /QĐ-ĐHLĐXH ngày 24 tháng 4 năm 2017 của Hiệu trưởng Trường Đại học Lao động – Xã hội)*

**1. Tên học phần:** Tiếng Anh chuyên ngành bảo hiểm 2**; Mã học phần:** ABH20622H
**2. Số tín chỉ:** 2 TC (24, 12, 0)
**3. Trình độ:** Sinh viên năm thứ 3 ngành bảo hiểm
**4. Phân bổ thời gian:**
- Lý thuyết (LT): 24 tiết
- Thực hành (ThH): 12 tiết
- Tự học (TH): 60 giờ

**5. Điều kiện tiên quyết:** Tiếng Anh chuyên ngành bảo hiểm 1.
**6. Mục tiêu của học phần:**
- Kiến thức: Trang bị cho sinh viên chuyên ngành Bảo hiểm các thuật ngữ tiếng Anh về chuyên ngành Bảo hiểm đặc biệt trú trọng đến lĩnh vực bảo hiểm Thương mại và ôn lại một số hiện tượng ngữ pháp.
- Kỹ năng: các kỹ năng đọc và viết các thuật ngữ chuyên ngành BH Thương mại.

**7. Mô tả vắn tắt nội dung của học phần:**
Học phần này gồm 5 bài trong phần II của giáo trình tiếng Anh chuyên ngành bảo hiểm: Risk management; The Proposal; Indemnity; Life insurance; Liability insurance
**8. Nhiệm vụ của sinh viên:**
- Đọc và nghiên cứu giáo trình tiếng Anh chuyên ngành Bảo hiểmphần II về bảo hiểm Thương mại.
- Làm các bài tập trong từng Unit và bài tập có liên quan đến học phần
- Thực hiện các bài tập kiểm tra từ vựng, dịch, thường xuyên trên lớp
- Thực hiện một bài kiểm tra giữa kì
- Hoàn thành bài thi kết thúc học phần

**9. Tài liệu học tập:**
[1] Tiếng Anh chuyên ngành Bảo hiểm – English for Insurance; NXB Lao động- Xã hội
[2] Bài tập Tiếng Anh chuyên ngành Bảo hiểm – Workbook for Insurance. NXB Lao động- Xã hội.
**10. Tiêu chuẩn đánh giá sinh viên**
**11.**

| TT | Nội dung | Căn cứ đánh giá | Trọng số |
|---|---|---|---|
| 1 | Điểm đánh giá bộ phận | Giáo viên giảng dạy chủ động đánh giá trên cơ sở các nhiệm vụ của sinh viên theo mục 8 ở trên | 40% |
| 2 | Thi kết thúc học phần | Thi kết thúc học phần được thực hiện bài thi viết theo quy định của nhà trường | 60% |

**12. Thang điểm:**

- Điểm đánh giá bộ phận và điểm thi kết thúc học phần được chấm theo thang điểm 10 (từ 0 đến 10), làm tròn đến một chữ số thập phân

- Điểm học phần là tổng của tất cả các điểm đánh giá bộ phận của học phần nhân với trọng số tương ứng. Điểm học phần làm tròn đến một chữ số thập phân, sau đó được chuyển thành điểm chữ như sau:

+ Loại đạt

A+ (9,2 – 10); A (8,5 – 9,1): Giỏi

B+ (7,7 – 8,4); B (7,0 – 7,6): Khá

C+ (6,2 – 6,9); C (5,5 – 6,1): Trung bình

D+ (4,7 – 5,4); D (4,0 – 4,6): Trung bình yếu

+ Loại không đạt

F+ (2,0 – 3,9) F (dưới 2,0): Kém

**13. Nội dung**

**A. Nội dung tổng quát và phân bổ thời gian**

| **TT** | **Nội dung** | **Tài liệu** | **Phân bổ thời gian** *(tiết)* | | | | | **Tự học** *(giờ)* |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | | Tổng số | LT | ThH/ TL | BTL | KT | |
| 1 | Unit 12: Risk management Pre-reading | [1], [2] | 6 | 4 | 2 | | | 10 |
| 2 | Unit 13: The Proposal | [1], [2] | 6 | 4 | 2 | | | 10 |
| 3 | Unit 15: Indemnity | [1], [2] | 8 | 4 | 2 | | 2 | 10 |
| 4 | Unit 16: Life insurance | [1], [2] | 6 | 4 | 2 | | | 10 |
| 5 | Unit 18: Liability insurance | [1], [2] | 6 | 4 | 2 | | | 10 |
| 6 | Ôn tập | [1], [2] | 4 | 4 | | | | 10 |
| **Tổng số** | | | **36** | 24 | 10 | | 2 | **60** |

**Ghi chú:** LT: Lý thuyết; ThH: Thực hành; TL: Thảo luận; BTL: Bài tập lớn.

**B. Nội dung chi tiết:**

Unit 12: Risk management Pre- reading

New words

I-Reading comprehension: Risk management

II-Grammar review: Relative clause

III- Word-study

IV- Translation

V- Over to you

Unit 13: The Proposal

New words

I-Reading comprehension: The Proposal

II-Grammar review: Noun clause

III- Word-study

IV- Translation

V- Over to you

Unit 15: Indemnity
Pre- reading
New words
I-Reading comprehension: Indemnity
II-Grammar review: Concession clauses
III- Word-study
IV- Translation
V- Over to you
Unit 16: Life insurance
New words
Pre- reading
I-Reading comprehension: Life insurance
II-Grammar review: Reduced relative Clauses
III- Word-study
IV- Translation
V- Over to you
Unit 18: Liability insurance
Pre- reading
New words
I-Reading comprehension: Liability insurance
II-Grammar review: Both… and; neither… nor; either… or
III- Word-study
IV- Translation
V- Over to you

**13. Đội ngũ giảng viên giảng dạy**

| Họ và tên | Học hàm, học vị | Chuyên môn |
|---|---|---|
| Phan Thị Mai Hương | TS | Tiếng Anh |
| Trương Thị Tuyết Hạnh | ThS. | Tiếng Anh |
| Đỗ Thị Diệp Linh | ThS. | Tiếng Anh |

**14.Hướng dẫn thực hiện chương trình**

Số lượng tín chỉ 2TC của học phần trong đó có 24 tiết lí thuyết và 12 tiết thực hành

Sinh viên cần thực hiện đầy đủ các yêu cầu của giáo viên theo mục 8 và tham gia làm bài kiểm tra đánh giá giữa kì, thi kì thi hết học phần theo quy định của nhà trường.

Giáo viên áp dụng và phối hợp các phương pháp dạy học tích cực, nêu vấn đề một cách linh hoạt.

Chương trình sẽ được rà soát 2 năm/lần.

**HIỆU TRƯỞNG**
(Đã ký)
**Hà Xuân Hùng**